

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/12/2024

V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Phi
- Bà Bùi Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thị Thu Huyền; Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 19/11/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Lê Thị H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

- **Bị đơn:** Đinh Văn D, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2024 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Đinh Văn D tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và thành hôn vào năm 2015 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2015 tại

Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, chị Lê Thị H và anh Đinh Văn D sinh sống cùng nhau tại xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng bất hòa thường xuyên cãi nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên cả hai đã ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm lo lắng cho nhau. Nay chị Lê Thị H xác định hôn nhân không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn D.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Đinh Văn D có 02 con chung là Đinh Thị Tố U, sinh ngày 10/9/2015 và Đinh Nhật H1, sinh ngày 20/10/2016 hiện hai cháu đang ở với chị Lê Thị H, vợ chồng ly hôn chị Lê Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy cả hai cháu cho đến khi trưởng thành và chưa yêu cầu anh Đinh Văn D cấp dưỡng nuôi con chung.

-Quyền và nghĩa vụ tài sản: Chị Lê Thị H xác định vợ chồng anh, chị không nợ gì của ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh, chị; không tranh chấp tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Văn D vắng mặt nhưng có văn bản trình bày:

Anh cùng chị Lê Thị H kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thấu hiểu nhau, hiện tại đã sống ly thân, nay chị Lê Thị H có đơn yêu cầu ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung có 02 con chung là Đinh Thị Tố U, sinh ngày 10/9/2015 và Đinh Nhật H1, sinh ngày 20/10/2016 hiện hai cháu đang ở với chị Lê Thị H vợ chồng ly hôn anh nhất trí giao cả hai cháu cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết
Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024 anh Đinh Văn D có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải theo đó: “Anh (Đinh Văn D) đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên do điều kiện công việc không đến Tòa án để giải quyết được vì vậy yêu cầu Tòa án căn cứ khoản 4, điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa

Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tình cảm: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Đinh Văn D
- Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Tố U, sinh ngày 10/9/2015 và Đinh Nhật H1, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Văn D chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị H và có quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai cản trở.
- Về tài sản, công nợ chung: Không tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu tòa bộ án phí ly hôn sơ thẩm.
- Quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Đinh Văn D. Hiện anh Đinh Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đinh Văn D. Mặc dù biết việc triệu tập nhưng do điều kiện công việc nên anh Đinh Văn D không tới Tòa án để giải quyết, thay vào đó anh có bản tự khai, có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và đồng ý với các yêu cầu theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị H. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có

nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp và ý kiến của anh Đinh Văn D tại bản tự khai, cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 1 tại phiên tòa hôm nay anh Đinh Văn D vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị H và anh Đinh Văn D tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, không ai ép buộc việc kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn thì về chung sống tại xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hợp về tính cách nên vợ chồng bất hòa làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm lo lắng cho nhau, nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Lê Thị H và anh Đinh Văn D đều có ý kiến thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Lê Thị H và anh Đinh Văn D đã căng thẳng, kéo dài, cả hai không chung sống cùng nhau mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Đinh Văn D.

[3] Về con chung:

Chị Lê Thị H và anh Đinh Văn D có 02 con chung Đinh Thị Tố U, sinh ngày 10/9/2015 và Đinh Nhật H1, sinh ngày 20/10/2016 tại các bản tự khai của chị Lê Thị H và anh Đinh Văn D, anh chị đều thống nhất giao hai cháu cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại các biên bản lấy lời khai của hai cháu thể hiện mong muốn của cháu Đinh Thị Tố U và cháu Đinh Nhật H1 là được ở cùng mẹ là chị Lê Thị H vì vậy cần giao hai cháu cháu Đinh Thị Tố U và cháu Đinh Nhật H1 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lê Thị H chưa yêu cầu anh Đinh Văn D cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy anh D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị H. Anh Đinh Văn D có quyền đi lại thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Đương sự khai không có, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lê Thị H thỏa thuận nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227, Điều 228 của Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Đinh Văn D.

2. *Về con chung*:

Giao 02 con chung là Đinh Thị Tố U, sinh ngày 10/9/2015 và Đinh Nhật H1, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Đinh Văn D chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị H.

Anh Đinh Văn D có quyền đi lại thăm, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lê Thị

H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0001669, ngày 18/10/2024. Xác nhận chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Lê Thị H có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Anh Đinh Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TOÀ**
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- UBND xã nơi đương sự cư trú
- Lưu HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**

Lê Trung Nghĩa